TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST - DS	*Quảng Ninh, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-TCDS ngày 02 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (V). Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường L, quận Đ, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Chức vụ: Trung tâm thu hồi nợ KHCN; theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Việt H, 78 Dịch V, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T, ông Trần Tiến L và ông Đào Tùng L. Địa chỉ chi nhánh: Số 108 T, thành phố , tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1977 và bà Trương Thị H, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2112074840119 ký ngày 15/12/2021; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 14/01/2022. Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã giải ngân thành 07 lần với tổng số tiền giải ngân là: 5.924.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ chín trăm hai mươi tư triệu đồng) và thẻ tín dụng hạn mức 60.000.000 đồng(Sáu mươi triệu đồng). Dư nợ tính đến ngày 05/02/2024 là 7.189.414.850(Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng). *Trong đó: Nợ gốc 5.980.185.553 đồng(Năm tỷ, chín trăm tám mươi triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi 1.209.229.297 đồng(Một tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng).* Ngân hàng TMCP

Việt Nam T và ông Nguyễn Thế L bà Trương Thị H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là: 7.189.414.850 (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng). *Trong đó: Nợ gốc 5.980.185.553 đồng(Năm tỷ, chín trăm tám mươi triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng) và nợ lãi 1.209.229.297 đồng(Một tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, hai trăm hai mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi bảy đồng)* chậm nhất đến hết ngày 05/04/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/02/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các văn kiện tín dụng khác cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đến ngày 05/04/2024 vợ chồng ông L và bà H không trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết, cụ thể như sau:

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 138, tờ bản đồ số 10, tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, Tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 906731, Số vào sổ cấp GCN: CH 01145 do Ủy ban nhân dân Huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 05/09/2016; Ngày 28/11/2016, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất. Chi tiết Hợp đồng thế chấp Số Công chứng 377 Quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 14/01/2022 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh X giữa Ông Nguyễn Thế L, bà Trương Thị H và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Ông Nguyễn Thế L và vợ là bà Trương Thị H. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

+ Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 6, tại địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 644593, Số vào sổ cấp GCN: CH 02065 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 29/05/2019; Cập nhật thay đổi CMND chủ sở hữu/sử dụng ngày 29/05/2019. Chi tiết Hợp đồng thế chấp Số Công chứng 7987 Quyển số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 14/12/2021 tại văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh X giữa Bà Trương Thị H và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Trương Thị H. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T, bà Trương Thị H và ông Trương Thế L thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Thế Lanh và bà Trương Thị H phải chịu nộp: 57.594.707 (Năm mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm lẻ bảy đồng)tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền 57.546.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0003776 ngày 02/02/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường